

Số: 5031/QĐ-ĐHYD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo
trình độ chuyên khoa cấp II sau đại học

HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học;

Căn cứ Công văn số 3077/BYT-K2ĐT ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc đảm bảo chất lượng đào tạo nhân lực y tế trình độ CKI, CKII và BSNT;

Xét đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, các Đơn vị liên quan và Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

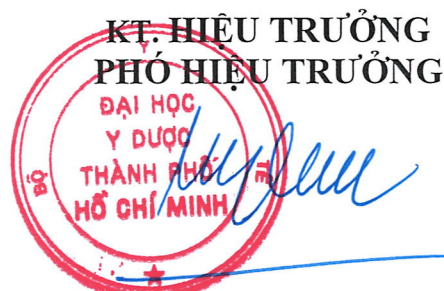
Điều 1. Ban hành chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo cho 46 chuyên ngành đào tạo trình độ chuyên khoa cấp II của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, có chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Áp dụng chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo trong tổ chức đào tạo trình độ chuyên khoa cấp II sau đại học từ năm học 2025 – 2026 trở về sau.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp, Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, Trưởng các Phòng chức năng, Trưởng các đơn vị liên quan và học viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTSĐH_{NTM}.



Vương Thị Ngọc Lan

CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP II
Chuyên ngành: Kiểm nghiệm thuốc; Mã số: CK 62 73 15 01
(Kèm theo Quyết định số 5031/QĐ-ĐHYD ngày 29 tháng 8 năm 2025)

PLO	Nội dung	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm
1.	Tổng hợp các nguyên lý về tin học, thiết kế và triển khai đề tài nghiên cứu khoa học dựa trên dữ liệu thô thu thập từ mẫu nghiên cứu để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực phân tích hóa học, kiểm tra chất lượng.	X	X	X
2.	Thể hiện tính chuyên nghiệp, tuân thủ các quy định, nguyên tắc đạo đức trong hoạt động nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học.	X	X	
3.	Thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành phân tích hóa học hợp chất tự nhiên, hợp chất tổng hợp và phổ biến các kết quả nghiên cứu.	X	X	X
4.	Vận dụng các kiến thức cơ bản về Hóa học phân tích vào thực hành kiểm tra chất lượng thuốc - dược liệu theo chuyên luận và nghiên cứu xây dựng quy trình chiết xuất, phân tích hóa học các mẫu thuốc - dược liệu theo Tiêu chuẩn cơ sở	X		
5.	Điều hành thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm và sản phẩm chăm sóc sức khỏe.	X	X	X
6.	Ra quyết định để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực kiểm nghiệm.	X	X	X
7.	Tự học tập để phát triển tri thức, năng lực lãnh đạo và tầm ảnh hưởng trong hoạt động chuyên môn.	X	X	X

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Vương Thị Ngọc Lan

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP II

Chuyên ngành: Kiểm nghiệm thuốc; Mã số: CK 62 73 15 01

(Kèm theo Quyết định số 5031 /QĐ-ĐHYD ngày 29 tháng 8 năm 2025)

TT	Tên học phần	Số	Số	Phân bố theo TC	
		Tín chỉ	ĐVHT	Lý thuyết	Thực hành
I. CÁC MÔN CHUNG: 10 TC					
1.	Công nghệ thông tin nâng cao	2	3	1	1
2.	Phương pháp Giảng dạy (Sư phạm y học)	2	3	2	0
3.	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	2	3	2	0
4.	Sinh học phân tử	2	3	2	0
5.	Đạo đức trong hành nghề dược	2	3	2	0
II. CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ: 6 TC					
1.	Nghiên cứu chuyển hóa chất của hợp chất tự nhiên/ Tổng hợp bằng phân tích khối phổ (Metabolomic)	3	5	3	0
2.	Phân tích thuốc và chất chuyển hóa có tác dụng trong mẫu sinh học bằng kỹ thuật sắc ký lỏng ghép khối phổ	3	5	3	0
III. CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH: 48 TC					
PHÂN HỌC PHẦN BẮT BUỘC: 36 TC					
1.	Nâng cao độ ổn định, xác định tuổi thọ của thuốc	4	6	4	0
2.	Tối ưu hóa qui trình phân tích bằng phân mềm	4	6	3	1
3.	Kiểm nghiệm tạp chất liên quan	4	6	3	1
4.	Nuôi cấy, nhân giống, bảo quản chủng vi sinh vật đối chiếu sử dụng trong kiểm nghiệm dược phẩm	4	6	4	0
5.	Các phương pháp xác định độc chất trong môi trường, dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm	4	6	4	0
6.	Nghiên cứu xác định sinh khả dụng và tương đương sinh học	4	6	4	0
7.	Kiểm tra độc tố vi sinh vật và histamin trong thực phẩm và dược phẩm	4	6	4	0
8.	Phương pháp Kiểm nghiệm Dược phẩm sinh học	4	6	4	0
9.	Hệ thống Kiểm tra chất lượng ISO -IEC 17025, GLP	4	6	3	1
PHÂN HỌC PHẦN TỰ CHỌN: 12 TC (chọn 3 trong 5 học phần)					
10.	Một số phương pháp kiểm nghiệm vi nấm ứng dụng trong ngành dược	4	6	4	0
11.	Kiểm nghiệm vaccin và một số dạng thuốc đặc biệt (máu và sinh phẩm)	4	6	3	1
12.	Ứng dụng kỹ thuật định lượng sinh học trong phát triển thuốc	4	6	3	1
13.	Kỹ thuật DSC, TG, ICP-MS trong kiểm nghiệm Dược chất	4	6	3	1
14.	Kỹ thuật sinh hóa sử dụng trong kiểm nghiệm	4	6	3	1
IV. LUẬN VĂN: 6 TC					

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Y DƯỢC
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
Vương Thị Ngọc Lan